

## BỘ KHÓT VÀ UY LỰC CỦA BỐ MO NGƯỜI MƯỜNG

**Tóm tắt:** Ở người Mường, người chuyên đi hành lễ đám ma được gọi là bố Mo. Theo quan niệm của người Mường, bố Mo có khả năng đặc biệt - có thể giao tiếp với người đã chết. Để hành lễ, bố Mo phải có bộ Khót. Bộ Khót là những vật thiêng, chứa siêu lực do Trời ban tặng và được truyền từ đời này sang đời khác. Mỗi viên Khót đều có sức mạnh và ý nghĩa nhất định, trợ giúp cho bố Mo ngăn chặn, xua đuổi ma quỷ không cho làm hại con người. Người Mường có câu “quý như Khót” để nói không có gì so sánh được với Khót. Mỗi bố Mo có bộ Khót với số lượng khác nhau. Bố Mo có nhiều Khót thì siêu lực trừ tà, át ma càng lớn và càng có uy tín. Trong bài viết này, tác giả đề cập đến vai trò, giá trị của bộ Khót và bố Mo trong đời sống văn hóa tinh thần của người Mường.

**Từ khóa:** Khót; bố Mo; người Mường; vía.

### 1. Khái quát về người Mường ở Tân Lạc, Hòa Bình

Dân tộc Mường có dân số khá đông (1.268.963 người)<sup>1</sup>, đứng thứ ba trong 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Hiện nay, họ có mặt ở hầu hết 63 tỉnh thành trong cả nước nhưng đông nhất là ở Hòa Bình, với hơn 500 nghìn người, chiếm 90% dân số tỉnh.

Tại Hòa Bình, người Mường định cư thành làng xóm ở chân núi, bên sườn đồi, gần sông suối. Khu vực nổi tiếng là trừ phú và đông dân hơn cả là bốn mường, xếp theo thứ tự: *Nhất Bi* (huyện Tân Lạc), *nhì Vang* (huyện Lạc Sơn), *tam Thàng* (huyện Cao Phong) *tứ Động* (huyện Kim Bôi).

Địa bàn chúng tôi chọn nghiên cứu là xóm Lâm, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, xưa gọi là Mường Bi, nơi được coi là cái nôi, là trung

---

\* Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Ngày nhận bài: 6/3/2019; Ngày biên tập: 12/3/2019; Duyệt đăng: 22/3/2019.

tâm văn hóa của người Mường, cũng là nơi còn lưu giữ được nhiều nghi lễ truyền thống trong đời sống văn hóa tinh thần của người Mường. Theo truyền thuyết, Mường Bi chính là nơi người Mường được sinh ra. Xa xưa, khi con người chưa xuất hiện, Trời làm hạn hán khiến cây khô mà chết, sau đó Trời lại mưa to khiến đất lở, đá lăn tạo thành các vùng cao thấp khác nhau. Từ dưới đất, mọc lên một cây Pi (tiếng Việt gọi là gậy Si). Cây Pi lớn nhanh, thân cao, to với nhiều cành lá sum xuê. Từ gốc cây Pi đẻ ra một đôi chim Ấy - Úa (chim Ấy là đực, chim Úa là cái). Đôi chim bay lên cành cây làm tổ rồi đẻ trứng. Trứng chim nở ra con người, đó là người Mường. Nhớ ơn cây si, người Mường đã đặt cho tên cho vùng đất này là Mường Pi, về sau gọi chệch đi là Mường Bi (lời kể của bố Mo Bùi Văn, sinh năm 1953, xóm Lằm, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình).

Thời Pháp thuộc, Mường Bi chia thành 7 xã thuộc huyện Lạc Sơn cũ; xã Phong Phú là trung tâm của Mường Bi, trong đó Mường Lằm, Mường Ải là nơi ở của Lang Cun có thế lực nhất Mường. Có chợ Lò họp vào thứ năm hàng tuần, là một chợ lớn thu hút dân chúng nhiều vùng đến mua bán, trao đổi hàng hóa.

Ngày 15 tháng 10 năm 1957 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, huyện Tân Lạc được thành lập trên cơ sở tách ra từ huyện Lạc Sơn cũ với 23 xã. Trong đó, xã Phong Phú, thuộc vùng thấp, là khu vực có đất đai màu mỡ, nằm ở phía Tây Nam tỉnh Hòa Bình, cách trung tâm huyện Tân Lạc 6km về phía Bắc. Dân số toàn xã theo báo cáo dân số năm 2013 có 4.456 nhân khẩu, chia thành 1.030 hộ, trong đó dân tộc Mường chiếm 80%, Kinh 15%, 5% là các dân tộc Thái, Nùng, Dao phân bố ở 8 xóm: xóm Lằm, xóm Ải, xóm Lò, xóm Đóng, xóm Mận, xóm Lý, xóm Lũy, xóm Trọng và một khu phố (dân cư dọc quốc lộ 6B, chủ yếu là dân tộc Kinh).

### ***Thiết chế xóm, Mường***

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, xã hội truyền thống Mường là xã hội có đẳng cấp. Tầng lớp quý tộc có các họ Đinh, Quách, Bạch, Hà gọi là *lang*, là tầng lớp giàu sang, có thế lực và được thế tập, còn lại là tầng lớp bình dân, là những người lao động nghèo khổ và bị áp bức bóc lột nặng nề gọi là *dân*, đa số đều mang họ *Bùi*.

Ở miền Bắc sau năm 1954, chế độ *nhà lang* tan rã. Người nông dân có ruộng đất, tự do làm ăn, sinh sống và bình đẳng về mọi mặt. Tổ chức xã hội theo cơ cấu làng, xã, huyện, tỉnh. Xã Phong Phú được chia thành 8 *xóm* và một khu phố (cư dân sống dọc theo quốc lộ 6B). Đứng đầu mỗi *xóm* có trưởng xóm, chịu sự quản lý của các cơ quan cấp xã. Song bên cạnh việc quản lý xã hội bằng pháp luật của Nhà nước, ở một mức độ nhất định, vai trò của tập quán pháp vẫn còn tác động ít nhiều trong xã hội Mường hiện nay.

### ***Tín ngưỡng, tôn giáo***

Cũng giống như người Việt, ngoài việc thờ thổ công, thổ địa và thành hoàng làng, người Mường ở xã Phong Phú còn tin vào thuyết Hồn linh giáo và thờ cúng các linh hồn. Chính vì vậy, họ thờ các vị thần sông, thờ núi, thờ cây, thờ quả, thờ động vật, v.v... Là cư dân nông nghiệp nên người Mường có nhiều nghi lễ gắn với hoạt động nông nghiệp truyền thống, như: tục thờ cây lúa (vía lúa), nghi lễ cày bừa, nghi lễ gieo mạ, mừng lúa mới, v.v...

Người Mường rất coi trọng việc thờ cúng tổ tiên. Người Mường ở xã Phong Phú quan niệm, tổ tiên không chỉ là họ nội mà bao gồm cả họ ngoại. Mỗi khi làm công việc lớn, như: xây nhà mới, sửa nhà, tổ chức lễ xuống đồng (khai hạ), lễ tết... họ thường tổ chức cúng tổ tiên rất tôn nghiêm, long trọng. Trong đời sống của người Mường nơi đây chưa thấy sự xuất hiện rộng rãi của các tôn giáo, như: Phật giáo, Công giáo hay đạo Tin Lành.

### **2. Quan niệm của người Mường về vũ trụ và con người**

Thế giới quan cổ truyền của người Mường có bốn phương trời, 12 phương đất ứng với 12 con vật và vũ trụ có 3 tầng với 5 thế giới như sau:

1) Tầng trên Trời là nơi ở của vua trời, các vị thần linh, sấm sét, sao trời và người trời... Đây là thế giới ảo, siêu hình.

2) Tầng mặt đất là trung tâm, tầng này có 3 thế giới đó là: i) Thế giới người sống còn được gọi là mừng Sáng, mừng Lương gian hay mừng người sống; ii) Thế giới người chết là thế giới nửa thực, nửa ảo và là phiên bản của dương gian mà người Mường gọi là mừng Tối, mừng Ma hay mừng Chạ Đổng; iii) Thế giới dưới nước là

mường Thủy phủ còn được gọi là mường Vua Khú, là thủy phủ của các loài thủy sinh, được người Mường linh thiêng và ma quỷ hóa, như: rắn, rùa, cá sấu, v.v...

3) Tầng ở sâu dưới mặt đất là thế giới của người tí hon, gọi là mường Pua Tín hay mường Me Te Te ông Khút.

Theo quan niệm của người Mường, những gì là vật chất cũng có hai phần, đó là vật thể là phần nhìn thấy được và tinh thần là phần không nhìn thấy. Ở con người, phần nhìn thấy là thể xác và không nhìn thấy là *vía*, tiếng Mường gọi là *woài*, đó cũng được gọi là hồn. Khi chết, hồn người thành ma, theo thi hài đi về mường Tỏi, tiếp tục sống ở thế giới này và họ cũng lao động sản xuất, làm ăn và có nhiệm vụ phù hộ cho con cháu ở thế giới người sống thuộc mường Sáng.

Do quan niệm này nên ứng xử của người Mường trong các nghi lễ tang ma rất giàu ý nghĩa nhân văn, đặc biệt là việc sử dụng bộ Khốt của bố Mo để đưa tiễn người chết về thế giới bên kia trong đám tang và trong nghi lễ cầu sức khỏe cho người ốm yếu.

Với người Mường, tang lễ là để lập lại sự cân bằng vốn có và tránh cho người sống gặp phải những rủi ro có thể đến từ cõi âm. Đám ma được tổ chức cho những người chết từ 13 tuổi trở lên. Từ thi được đặt nằm trong quan tài độc mộc có phủ vải Mường và quần bên dưới giàn y phục do họ hàng dâng cho người đó. Trước kia, thời gian quần trong nhà có thể kéo dài tới 12 ngày đêm, nay thường là 2 ngày 1 đêm. Con trai và con gái người chết mặc tang phục màu trắng, còn con dâu mặc tang phục màu đỏ, luôn sẵn sàng “phục dịch” cha hay mẹ vừa qua đời. Con cháu cúng người chết bằng mỡ gà, vịt, lợn, thậm chí là trâu, bò để cúng, để ăn và cũng để giao cho người chết nuôi nấng để có của cải tài sản. Có như vậy, những người sống là họ hàng thân thích của người chết mới có cuộc sống yên bình, sung túc. Trong tang lễ, bố Mo đóng vai trò rất quan trọng bởi ông giao tiếp được với thần linh và người đã chết, chỉ ông mới có thể an ủi, vỗ về và đưa người chết về thế giới bên kia, đồng thời ông cũng là chỗ dựa tinh thần cho người sống, động viên và giúp họ làm tốt các thủ tục để đưa người chết về với tổ tiên.

### 3. Thầy Mo và bố Mo người Mường

#### 3.1. Thầy Mo

Ở người Mường, những người thầy cúng được gọi chung là thầy Mo (tiếng Mường từ Mo nghĩa là cúng bái). Tuy nhiên, trong thế giới thầy cúng của người Mường ở xóm Lâm nói riêng và huyện Tân Lạc nói chung lại phân thành ba nhánh thầy cúng, xếp theo cấp độ uy lực từ thấp đến cao là Mỡi, Trượng và Mo.

*Mỡi* là người chuyên cúng để đoán (bói) bệnh và chữa bệnh cho người ốm. Những người làm Mỡi thường có am, miếu ở nhà. Nam hay nữ giới người Mường nếu biết cúng đều có thể trở thành Mỡi, chính vì vậy nhiều người cho rằng, Mỡi giống như ông đồng, bà cốt của người Việt, chuyên cúng để chữa bệnh cho người sống.

*Trượng* (tiếng Mường là *tlượng* hay *klượng*) là người vừa cúng vừa chữa bệnh. Trượng phải là nam giới, là người am hiểu các phong tục tập quán, có thể cúng cho tất cả các nghi lễ của người sống, như: cầu phúc, giải hạn, mát nhà... Về cơ bản, Trượng có thể truyền tải mong muốn của người sống tới các vị thần linh, cầu mong thần linh phù hộ cho người sống được bình an, khỏe mạnh, có tài, có lộc, v.v...

*Mo* là thầy cúng có thể điều hành được tất cả các nghi lễ của người sống cũng như người chết. Để trở thành thầy Mo, theo tiêu chí của người Mường ở Phong Phú, trước tiên, người đó phải là nam giới, từ 16 tuổi trở lên. Bởi nữ giới không nhanh nhẹn, khỏe mạnh như nam giới và đến tháng lại ra máu nên không sạch sẽ, thanh tịnh do đó không thể làm thầy Mo được. Thứ hai, người đó phải được truyền dạy các kiến thức làm Mo từ một thầy Mo; người này phải có dòng dõi làm Mo ít nhất là 3 đời. Thứ ba, người đó phải hiểu và thuộc các bài mo, điều hành được nghi lễ theo truyền thống của người Mường và phải được sự thừa nhận, tín nhiệm của mọi người. Ngoài ba tiêu chí chính trên, thầy Mo cũng cần phải có sức khỏe, phong thái đĩnh đạc, tuổi thuộc các mệnh số cao, như: Đinh, Nhâm, Quý; nói năng phải rành mạch, khúc chiết; gia đình hòa thuận, sung túc.

#### 3.2. Bố Mo

Người Mường luôn có sự tôn trọng đối với thầy Mo. Điều này được thể hiện qua câu nói: *Có Mo thì mới có Mường*, cũng giống như

không có làng xã thì không có huyện, tỉnh. Bởi thầy Mo chính là người đại diện duy nhất có thể giao tiếp với người đã chết và dẫn hồn người chết đi khắp nơi ở Mường Tới.

Tuy nhiên, để điều hành nghi lễ trong đám ma hay giúp người ốm yếu khỏe lại thì thầy Mo chưa đủ uy lực mà phải là bố Mo hay còn gọi là Mo Cả. Bố Mo là danh hiệu được bà con suy tôn. Trong một xóm, thậm chí trong cả một huyện, thường chỉ có vài ba thầy Mo được mọi người công nhận là bố Mo. Ngoài những tiêu chí chung đối với thầy Mo, bố Mo phải là người đã làm Mo phụ cho nhiều đám ma, người điều hành các nghi lễ cho người sống trong nhiều năm, phải hiểu, thuộc và có thể truyền tải được tất cả các áng Mo của người Mường, hoặc có sự đề cử của bố Mo trong vùng; gia đình bố Mo phải có truyền thống làm mo lâu đời, ít nhất từ 5 đời trở lên, trong gia đình có nhiều thế hệ cùng chung sống hạnh phúc; bố Mo cũng phải là người có tướng mạo và tính tình điềm đạm, có giọng nói truyền cảm. Đặc biệt, bố Mo còn phải có *bộ Khót* mới đi hành lễ được.

#### **4. Bộ Khót, chức năng và hình thức sử dụng Khót**

##### **4.1. Khót và chức năng của Khót**

Khót theo tiếng Mường nghĩa là sức mạnh. Một bộ Khót bao gồm nhiều viên Khót, chủ yếu thuộc ba nhóm vật chất: từ đá, đồng và sừng. Với người Mường, bộ Khót luôn chứa đựng những bí ẩn về sức mạnh siêu phàm mà chỉ có bố Mo mới có thể sử dụng được. *Bộ Khót là những vật thiêng, chứa siêu lực do Trời ban tặng, là bảo bối cho bố Mo làm việc. Có Khót, bố Mo mới điều binh khiển tướng để đưa người chết về với tổ tiên của người Mường ở thế giới bên kia và giúp bố Mo bảo vệ những người sống không bị hồn ma làm hại hay bắt đi* (bố Mo Bùi Văn, 66 tuổi, xóm Lằm, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình).

Mỗi viên Khót đều có nguồn gốc, ý nghĩa và tác dụng nhất định. Lưỡi tầm sét bằng đồng, lưỡi rìu đá nhỏ, đá thiên thạch có từ thời tiền sử là những vật chứa sức mạnh của Thiên lôi giúp bố Mo có sức mạnh của các vị thần linh trên Trời. Răng, vuốt hổ, vuốt báo, nanh lợn nòi, sừng hươu, sừng nai đại diện cho sức mạnh của đội quân tinh nhuệ, hộ

vệ bố Mo ngăn chặn ma quỷ làm hại bất kỳ đâu. Răng nanh rái cá, thạch nhũ đá hay đá thạch anh giúp bố Mo có thể dễ dàng ra vào trong các hang động, đi dưới lòng sông, đáy biển. Các viên sỏi, đá tròn, nhẵn hoặc có hình thù, dấu vết đặc biệt, như: đầu con hổ, vết chân gấu... mang ý nghĩa vững bền, rắn chắc như đá. Tất cả đều là những vật thiêng, hiếm có, chứa sức mạnh phi thường có thể làm cho trời rung, đất lở, tạo nên sức mạnh, làm cho bố Mo tự tin, có thêm uy lực, sức khỏe. Trong đó mạnh nhất là lưỡi tầm sét, đá thiên thạch và chiếc răng hàm của hổ cùng với vuốt hổ hoặc vuốt báo bởi chúng có sức mạnh của sấm sét, quyền uy của thần thiên lôi trên trời và hổ là vị chúa sơn lâm mặt đất, báo là con vật nhanh nhẹn, dũng mãnh.

Đối với người Mường, bộ Khót rất thiêng và quý. Câu “quý như Khót” để nói không có gì giá trị và so sánh được với Khót. Chính vì lẽ đó, Khót được truyền từ đời này sang đời khác theo dòng họ gia đình, không bao giờ đem bán. Các bố Mo có thể cho, tặng Khót cho đệ tử của mình, hoặc người mình tin tưởng sẽ dùng bộ Khót đó để làm những việc thiện, hữu ích chứ họ không đem bán. Các thầy Mo cũng cho rằng việc mua, bán sẽ làm cho bộ Khót mất thiêng, bố Mo cũng mất đi năng lực của mình.

Bố Mo cũng có thể bổ sung vào bộ Khót của mình những viên Khót mới, nhưng đó phải là những vật quý hiếm, ví dụ: viên đá hình lưỡi mác tìm thấy trong hang động cổ hoặc vuốt chân gấu, nhưng con hươu, con nai... bị hổ ăn thịt và rơi trong rừng, chứ không phải do con vật đó chết vì già hay ốm yếu. Trường hợp lấy nanh, vuốt hổ, báo, lợn nòi do săn bắn được phải lấy chiếc bên trái mới thiêng (bố Mo Bùi Văn L., 62 tuổi, xóm Lằm, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình).

Vật lấy về làm Khót đem ngâm, rửa bằng rượu trắng cho sạch sẽ sau đó đặt lên bàn thờ Thánh sư cúng, thắp hương, khẩn xin các thánh cho phép sử dụng vật đó làm Khót. Khi hương cháy hết, vật đó mới chính thức trở thành Khót.

#### **4.2. Hình thức sử dụng Khót**

Bộ Khót của bố Mo Mường chủ yếu sử dụng vào hai loại nghi lễ: đám ma và cầu vía (chữa bệnh) cho người ốm yếu.

#### 4.2.1. Khót dùng trong đám ma

Khi gia đình người chết đến nhờ bố Mo làm tang lễ, họ mang theo lễ vật là trâu cau, rượu, gạo và tiền. Bố Mo đặt lễ vật lên bàn thờ thánh sư<sup>2</sup>, thắp hương khẩn xin phép các cụ cho mang bộ Khót đi và phù hộ cho mình thực hiện mọi công việc được suôn sẻ, đồng thời cũng hứa hẹn: Khẩn thầy không khẩn suông, khi con hành lễ xong về đến nhà sẽ có lễ cho thầy.

Đến nhà đám, túi Khót được đặt bên cạnh mâm lễ vật thờ thánh sư, cùng với kiếm. Trước khi thực hiện các nghi lễ cho người chết, bố Mo phải làm lễ dỡ Khót - tức đánh thức Khót dậy, để Khót truyền sức mạnh và năng lực siêu nhiên cho bố Mo hành lễ.

Nghi lễ đánh thức Khót gồm 3 phần:

*Phần đầu*, bố Mo khẩn nói về cội nguồn của bộ Khót, đó là một quá trình đầy gian khổ. Lời khẩn giống như kể câu chuyện từ thời xa xưa, khi mới khai thiên lập địa, lúc đất đá để nước, có thầy Mo nhưng chưa có vật thiêng nên không có sức mạnh để bảo vệ hồn người chết. Bà Mụ Dạ Dần<sup>3</sup> nói cho ông Hai Dàng<sup>4</sup> có núi Khót thiêng nằm trong hang sâu ở trên núi cao hãy về lấy tiền bạc, mang thưởng đến đào, mang rìu đến chặt để lấy mang về. Hai Dàng chuẩn bị rìu, dao đem đi chặt cây làm thuyền rồi chèo ngược sông trong 10 ngày, 10 đêm mới đến được nơi có núi Khót, lại trèo lên núi, chui vào trong hang và để được Khót mang về. Chèo thuyền trở lại nhưng vừa mới bước lên bờ thì thuyền Hai Dàng đã bị hà bá đánh đắm, Khót chưa kịp mang lên, rơi xuống sông. Hai Dàng buồn quá khóc nỉ khóc non, bà Mụ Dạ Dần xuất hiện, hỏi tại sao, nghe Hai Dàng kể xong lại hỏi khi đi đường qua các vùng đất để lấy Khót đã đã thờ thần linh thổ địa chưa? Chèo thuyền lấy Khót phải qua sông qua suối đã thờ hà bá chưa? Hai Dàng đáp chưa, bà Mụ Dạ Dần kết luận vậy là do chưa thờ thổ công, hà bá nên các vị đó không cho mang Khót về. Tiếp đó bà Mụ Dạ Dần bảo Hai Dàng hãy đi về nhà lấy đôi gà dưới gầm sàn, lấy thúng gạo, tấm vải và bạc thỏi ở trên nhà rồi đem ra bờ sông mà khẩn với nội dung: Trên núi đá thờ thổ công, dưới sông thờ hà bá, ra đồng thờ thần linh thổ địa. Lời khẩn vừa dứt, Khót nổi lên, Hai Dàng mang về nhà nhưng để Khót xuống đất khiến thần nước chết; đặt lên đôi làm chết thổ



công; để ra đồng làm chết lúa, để vào đầu chết đầy. Thấy Khót quá mạnh và thiêng, để không ảnh hưởng đến ai Hai Dàng đành giấu diếm mang đến hang đá, khẩn xin các vị thần linh làm giảm bớt sức mạnh của Khót bằng việc cho mình đẽo, gọt Khót thành 3 cạnh, 4 góc cho nhỏ, gọn và đẹp. Có được Khót rồi, Hai Dàng đem Khót đi bán cho thầy Mo ở các nơi, từ mừng Hợm, mừng Thành, mừng Vang đến mừng Vó. Hai Dàng đi đến đâu cũng đòi thầy Mo muốn có Khót phải trả 1 con trâu to nuôi dưới gầm sàn và 5 tạ thóc để trên sàn nhà, các thầy Mo đều kêu đắt quá không mua. Hai Dàng mang Khót đi tiếp, khi đến Mừng Bi chỉ còn đòi một đôi gà dưới gầm sàn, trên sàn nhà lấy 1 thúng gạo và 1 tấm vải cùng ít bạc lẻ. Thầy Mo Mừng Bi đồng ý, đón Hai Dàng về nhà, giết gà làm cơm ăn, mời uống rượu cần, rượu vò no say sau đó vợ thầy Mo đưa đủ lễ vật như Hai Dàng yêu cầu. Nhận xong lễ vật, Hai Dàng trở về nhà. Thầy Mo lấy Khót đặt lên bàn thờ thánh sư khẩn xin phép cho mình được dùng Khót, có được sự hỗ trợ của Khót khi hành lễ.

*Phần hai*, ông kể lại việc chuyển đổi từ thầy Mo sang bố Mo. Khi xin phép được dùng Khót, thầy Mo hứa sẽ chỉ dùng vào việc thiện bởi vậy khi gia đình người chết đến đón bố Mo đi hành lễ giúp đám ma, nhưng vợ bố Mo không đồng ý vì không được trả công. Sau một hồi kể lể, người đi đón hứa sẽ trả công đúng bằng lễ vật bố Mo đã trả để lấy Khót và nhấn mạnh bố Mo phải đi giúp đám tang để Khót ban sức mạnh, có như vậy mới khỏe và sống lâu. Ngoài ra, nội dung trong phần khẩn này cũng khẳng định thầy Mo đã được tăng thêm uy lực nhờ có bộ Khót và trở thành bố Mo:

*Chín con vịt không có một con nào trở thành con đầu đàn*

*Chín con ngan không có con nào có thể đập mái*

*Chín cô gái không có một cô nào biết diễn trò*

*Chín ông Mo chỉ có một ông Mo là Mo khôn Mo khéo*

*Chỉ có bố Mo mới thực hiện nghi lễ cho đám tang ma thôi,...*

*Phần cuối*, bố Mo lần lượt gọi tên và nêu chức năng của từng viên Khót. Bắt đầu là những viên Khót bé, sức mạnh không nhiều, như: những hòn sỏi, viên đá nhỏ... có tác dụng làm cứng tay, vững chân;

Khót to là răng hổ, vuốt báo, nanh lợn nòi, nhưng nai... có sức mạnh nhảy được qua khe, qua suối, qua bờ rào; lưỡi rìu để tạo ra sức mạnh như sấm như sét. Tất cả tạo nên nguồn lực siêu mạnh giúp bồ Mo có được sức khỏe như con trâu cái, lực mạnh như trâu đực, to khỏe nhanh nhẹn như con nai, có tài như con hổ.

Xong nghi lễ đánh thức Khót là lúc bồ Mo có sức mạnh để đánh thức hồn ma bằng việc cho *khâu dao*<sup>5</sup> vào ngón chân cái và dậm thật mạnh, động tác này được gọi là đập ma, để mời, gọi hồn ma ra bàn thờ, nghe bồ Mo kể chuyện, đến bữa thì cho ăn, cho uống.

Trong lúc bồ Mo hành lễ tại nhà người chết, bộ Khót để cạnh mâm thờ thánh sư, khi đưa quan tài người chết ra nghĩa địa để chôn, bồ Mo lấy bộ Khót đeo vào người để hộ vệ cho mình và bảo vệ hồn người chết, chôn cất xong lại đưa Khót về đặt cạnh mâm thờ thánh sư.

Khi kết thúc mọi nghi lễ ở nhà đám, bồ Mo đem Khót về treo ở vị trí cũ, đặt lễ vật<sup>6</sup> do nhà đám đưa lên bàn thờ thánh sư và thắp hương khấn vái theo tinh thần đi báo về trình. Bài khấn có nội dung như sau: Việc bé đã xong, việc lớn đã kết thúc, không khát thánh sư suông mà có chén nước cái tằm, đĩa trầu nhang, đèn hương, tiền bạc, chai rượu đặt lên bàn thờ trình cho thánh sư để biết, trình cho thánh sư để thấy, để phù hộ cho con cháu ra làm mo, đi như ong khoái (tên khoa học là *Apis dorsata*, người Mường dùng hình ảnh loại ong này bởi chúng luôn bay nhanh theo đường thẳng), về như ong mật (tên khoa học là *Apidae*, loại ong chuyên cần), đi đến nơi về đến chốn, phù hộ cho con cháu đi làm phúc một ngày đi một đám, một tháng đi chín mường, nắng đến đâu đi đến đấy, các cụ đừng giận gì trong đó, đừng khó gì trong lòng. Khấn xong ông vái ba cái để kết thúc.

#### 4.2.2. *Khót dùng trong nghi lễ cầu vía*

Với người Mường, những người già ốm lâu chưa khỏi hoặc đã khỏi ốm nhưng sức khỏe mãi vẫn chưa hồi phục được cho là vía yếu hoặc vía đi lạc đâu đó, cần làm lễ cầu vía để gọi vía về và trợ giúp vía đó để có thêm sức mạnh như vậy người ốm yếu sẽ mau khỏe lại. Để thực hiện nghi lễ này, cần đến uy lực của bồ Mo và sức mạnh siêu nhiên của bộ Khót để làm vía của người đó khỏe lên. Nghi lễ này tổ chức cho những người ốm, yếu từ 50 tuổi trở lên, những người đã là ông/bà

nội hay ông ngoại/bà ngoại. Nếu trong gia đình có nhiều thế hệ, chỉ làm cho cụ ông, cụ bà cao tuổi nhất, bởi họ là người đứng đầu gia đình lớn, nếu họ khỏe mạnh, con, cháu cũng sẽ được khỏe mạnh. Họ được ví bằng hình ảnh như cây cao bóng cả, che chở, tỏa bóng mát cho con, cho cháu.

Bố Mo mang bộ Khót đến nhà người làm vía. Lúc này, gia đình người ốm đã chuẩn bị sẵn lễ vật và nước tinh khiết, loại nước lấy từ mạch nước nguồn trên núi. Việc lấy nước phải thực hiện từ sáng sớm, khi chưa có ánh nắng Mặt Trời chiếu xuống, thường trong khoảng 4 - 5 giờ sáng. Người ta lấy khoảng 1 - 2 lít nước đổ vào chiếc chậu nhỏ để bố Mo ngâm các viên Khót vào. Bố Mo đội chiếc khăn trắng trên đầu, ngồi trước mâm lễ, bê chậu Khót lên ngang miệng sau đó khăn gọi Khót với ý nghĩa đánh thức Khót dậy. Sau nghi lễ này, bố Mo đã có được sức mạnh của Khót để giúp người ốm khỏe lại. Bố Mo đặt chậu Khót xuống, lấy nắm gạo và muối trộn với nhau ném vài hạt vào cửa sổ và xung quanh mâm ở trong nhà với ý nghĩa mời vía đi lạc về ăn đồ lễ. Tiếp đến là nghi lễ cầu cho vía mạnh. Phần này được bố Mo khấn to với nội dung cầu xin các vị thần linh phù hộ cho người ốm yếu và ban sức mạnh, phép thiêng cho các lễ vật để mời vía người ốm ăn cho khỏe như xôi, gà, cơm canh,... để có phép thiêng, thêm sức mạnh cho vía với các loại gai nhọn<sup>7</sup>, lá cây, dây rừng. Với người Mường, gai nhọn tượng trưng cho sức mạnh, đầu nhọn của gai còn khiến ma không làm hại được người ốm yếu.

Nghi lễ cầu cho vía mạnh thực hiện khoảng 1,5 - 2 tiếng. Trong thời gian này, Khót vẫn ngâm trong chậu nước để phát tiết sức mạnh. Khi bố Mo khấn xong, đồ lễ hạ xuống cho người ốm ăn tại nơi hành lễ để người ốm tiếp nhận sức mạnh mà thần linh ban trong đồ lễ. Ăn xong, người ốm nhận thêm sức mạnh từ bộ Khót bằng việc lấy nước Khót bôi lên đầu mình ba lần. Xong nghi lễ này, bố Mo lấy Khót cất đi, nước ngâm Khót đem vẩy xuống chân phía đầu giường người ốm. Nước Khót có tác dụng hỗ trợ người ốm yếu mau khỏe, xua đuổi và ngăn chặn ma quỷ không cho chúng đến quấy nhiễu làm hại người ốm.

Với những người ốm do ma ám, biểu hiện bằng việc nói năng liên thuyên, có những hành động khùng khùng, điên điên sẽ phải vừa uống

vừa bôi nước Khót. Nước Khót được lấy ra bát, mỗi một lần uống là một lần bôi nước Khót lên đầu, làm như vậy để đuổi ma quỷ nhập trong người ốm ra. Sau cùng, người ta lấy lá cọ gói các loại gai, lá, dây rừng thành bó, treo lên cửa sổ ngay cầu thang lên xuống ở nhà người đó để vía người ốm mạnh hơn.

#### 4.2.3. Khót cho các nghi thức khác

##### **Để giữ thai và chữa bệnh**

Ngoài việc dùng bộ Khót cho hai nghi lễ trên, bố Mo còn có Khót Cang cầm (tiếng Việt nghĩa là cầm, giữ) có tác dụng giữ con, giữ của. Cang cầm là viên đá đen như than, cầm chắc tay, nhẫn nại. Những người phụ nữ dễ sảy thai muốn giữ thai, những ai đi xa không muốn bị xui xẻo hoặc người không muốn tiền bạc, của cải bị mất mát có thể đến nhờ bố Mo giúp đỡ. Khót Cang cầm sẽ được bố Mo làm phép sau đó cho vào túi nhỏ để người đó đeo trên cổ hoặc ngang hông. Đeo Khót Cang cầm bên mình sẽ giúp người đó được an toàn, giữ được của cải.

*Tôi cho đây là đá thiên thạch<sup>8</sup>, có khả năng phóng xạ nhất định bởi nó có tính triết quang vì chiếu ánh sáng vào sẽ xuyên qua được và nó lại nặng hơn đá thường. Trong dân gian, đá này còn dùng để chữa các bệnh nóng sốt, cảm cúm của trẻ em. Người ta mài đá lấy chút bột, hòa nước cho trẻ uống như uống thuốc, sau từ 1 đến 3 lần là khỏi (theo nhà nghiên cứu văn hóa người Mường, ông Bùi Huy V., sinh năm 1966, xóm Bung, xã Hưng Nhượng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình).*

Khót răng nanh rái cá cũng được dùng để chữa cho người hóc xương cá. Bố Mo ngâm răng nanh rái cá vào bát nước vài phút rồi lấy nước đó cho người hóc xương uống ba ngụm. Bát đựng nước úp xuống khe sàn nhà, xương bị hóc sẽ dễ dàng lấy hoặc khạc ra được.

##### **Giúp nam nữ yêu và lấy nhau**

Ngoài ra, một số bố Mo Mường còn có Khót uyên ương (tiếng Mường gọi là *én ương*), tức là Khót giúp hai người nam nữ có thể yêu nhau, hoặc chia rẽ cặp đôi nào đó không yêu nhau nữa, nên cũng còn được gọi là bùa yêu. Khót này là 2 cặp vỏ sò biển màu trắng, cỡ bằng

đồng xu. Sử dụng Khót này để ép buộc yêu, hoặc chia lìa cặp đôi nào đó bị coi là việc làm thất đức, bố Mo sẽ bị mất uy lực nên không ai dám làm. Thường bố Mo chỉ dùng để giúp cặp vợ chồng nào đó có nguy cơ tan vỡ sẽ yêu nhau trở lại để không ly hôn. Một số trường hợp người con trai quá nghèo, khó lấy được vợ nên nhờ bố Mo giúp mình để có thể lấy được vợ. Tuy nhiên, sau khi lấy nhau, nếu một người trong cặp đôi đó chết đi, người kia phải nhờ bố Mo giải thân chú nếu không người đó sẽ bị chết theo. Để giúp cho hai người nam nữ yêu nhau, bố Mo sẽ đặt 2 cặp võ sò cách xa nhau 20 cm trên tờ giấy trắng, làm lễ, đọc thần chú và thực hiện một số hành động, nếu 2 cặp võ sò sát lại với nhau tức là việc đã thành. Khót này cũng dùng để tách những người đã kết hôn nhưng người chồng hoặc người vợ lại có tình yêu mới. Bố Mo sẽ đặt hai cặp võ sò sát nhau làm lễ, đọc thần chú và thực hiện một số hành động nếu hai cặp võ sò tách ra hai phía, công việc cũng đã thành công. Khót én ương được bố Mo gói kín, để riêng, vì chức năng khác với Khót khác nên để chung sẽ hại nhau, Khót không có tác dụng.

## **5. Những nghi lễ và kiêng kỵ với Khót**

### **5.1. Nghi lễ tắm Khót**

Hàng năm vào đêm giao thừa, bố Mo lại rửa Khót một lần bằng nước luộc bánh chưng với ý nghĩa “tắm” cho Khót và mời Khót đi ăn Tết, nếu không Khót đói sẽ bắt gà, lợn, trâu bò trong nhà bố Mo ăn và gây phiền toái cho gia đình bố Mo.

Bố Mo lấy nước luộc bánh chưng đổ vào chậu nhỏ để tắm cho Khót và đọc lời khấn với nội dung mời Khót đi ăn tết khắp nơi, nắng đến đâu đi ăn đến đấy để Khót khỏe, Khót thiêng. Vừa khấn vừa rửa và bỏ Khót ra khay. Tiếp đó bố Mo mở cửa sổ và tưới rượu trắng lên các viên Khót để thả hồn Khót đi ăn khắp nơi. Bố Mo nói Khót đi một ngày, hôm sau hãy quay về hộ vệ cho ông, để quý phải chạy xa, ma phải chạy biến. Sau đó, ông để bộ Khót trên bàn thờ thánh sư, hết ngày mừng Một mới cất đi.

Mỗi bố Mo thường có hai túi Khót: túi nhỏ và to. Khót quý đựng trong túi nhỏ, đó là những viên Khót có từ lâu đời và chứa siêu lực nhiều nhất, như: răng, vuốt hổ; đá thiên thạch, nhưng nai, răng nanh

rái cá, nanh lợn lòi, tượng chó nhỏ bằng đồng, khi đi làm lễ lớn hay nhỏ bồ Mo đều mang theo.

Túi Khót to đựng các viên Khót còn lại, chỉ khi đi đám ma hay làm lễ cầu vía cho người ốm yếu mới mang đi.

### **5.2. Những kiêng kỵ**

Bộ Khót là những vật thiêng liêng, cao quý không được để ở dưới gầm giường, gầm nhà sàn mà phải để ở nơi cao ráo, sạch sẽ, thường là treo gần nơi thờ thánh sư.

Khi bồ Mo được mời đi hành lễ, người khác có thể mang giúp đỡ nhưng riêng bộ Khót thì bồ Mo phải mang. Lúc mang Khót, bồ Mo không được luồn qua dây phơi quần áo và máng dẫn nước ở đồng ruộng. Do dây phơi có treo cả quần áo lót, nếu không tránh, sẽ giống như chui qua háng người khác; còn máng nước ngoài đồng ruộng đã bị chân người, trâu bò lội qua, thậm chí có cả chất thải của trâu bò nên không sạch sẽ.

Ai đó tự tiện chạm, cầm vào Khót sẽ bị *trời đánh thánh phạt*, tức là sẽ có điều không may xảy ra với người đó hay người thân. Muốn mọi việc bình thường trở lại phải nhờ bồ Mo làm lễ tạ lỗi với thánh sư. Kể cả với bồ Mo, chỉ khi có việc mới lấy Khót xuống, nếu không cũng sẽ bị trách phạt. Bồ Mo có nhiều Khót quý thì uy lực trừ tà, át ma càng lớn và càng có uy tín.

### **Kết luận**

Quan niệm của người Mường về giá trị, vai trò của bộ Khót và bồ Mo cho thấy đời sống văn hóa tinh thần của họ rất phong phú, giàu tri thức dân gian và mang tính nhân văn sâu sắc. Bộ Khót chính là vật tế khí của bồ Mo, giúp ông tự tin về sức mạnh và uy quyền của bản thân để giúp đỡ mọi người. Giá trị và tính thiêng của bộ Khót được người Mường tạo dựng lên từ vốn tri thức dân gian được tích lũy qua nhiều thế hệ, ở nhiều lĩnh vực, như: hình thức dưỡng sinh trị bệnh; cách ứng xử của con người với con người; con người với môi trường tự nhiên; con người với các loài động thực vật,...

Bồ Mo chính là biểu tượng của người trí thức Mường, là người thực hành các phong tục tập quán của người Mường, là điểm tựa

trong đời sống tinh thần của người Mường, người tạo nên sự gắn kết cộng đồng. Kiến thức, những hiểu biết và hình thức điều hành nghi lễ của bố Mo cùng việc sử dụng bộ Khót đã góp phần quan trọng trong việc bảo lưu và truyền bá các giá trị văn hóa truyền thống của người Mường. /.

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả chính thức*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2010, tr. 134.
- 2 Thánh sư người thầy Mo đã chỉ bảo, truyền nghề cho bố Mo nhưng đã chết và được bố Mo thờ cúng.
- 3 Mụ Dạ Dần là người đàn bà nghèo nhưng hiểu biết, luôn xuất hiện để giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn.
- 4 Hai Dàng là nhân vật đại diện cho người đàn ông đã trưởng thành của người Mường.
- 5 Khâu dao là vòng sắt tiếp nối giữa lưỡi dao và cán dao.
- 6 Lễ vật gồm: trầu cau, tiền, chai rượu, chén nước, tằm.
- 7 Thường lấy gai và lá của những cây có gai nhọn mọc quanh nhà như gai chanh, gai bưởi, gai tre,...
- 8 Thiên thạch tên khoa học là Meteorite, dân gian gọi là đá Trời do được tạo từ thiên thể ở trên trời.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vương Anh (2001), *Tiếp cận văn hóa Mường*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Vương Anh (1997), *Mo - Sử thi dân tộc Mường*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Đinh Ân (2005), *Mo kể chuyện Đẻ đất đẻ nước*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010), *Báo cáo kết quả chính thức Tổng điều tra dân số và nhà ở 1/4/2009*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, tr. 134.
5. Cao Sơn Hải (2013), *Lễ tục vòng đời người Mường*, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Hoàng Anh Nhân (2012), *Mo lên trời*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
7. Bùi Thị Phúc (2004), *Nghi lễ Mo trong đời sống tinh thần của người Mường*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Mai Văn Tùng (2017), *Tri thức dân gian trong sử dụng và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên của người Mường ở Thanh Hóa*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Trần Từ (1996), *Người Mường ở Hòa Bình*, Hội Liên hiệp Lịch sử Việt Nam.
10. Nguyễn Thị Vân (2015), *Trang phục phụ nữ Mường xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Dân tộc học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Bùi Huy Vọng (2014), *Mộ Mường ở Hòa Bình*, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Abstract****THE SET OF KHÓT AND THE POWER OF THE MUONG  
PEOPLE'S MYSTERY-MAN****Vu Hong Nhi***Vietnam Museum of Ethnology*

The shaman who conducts the funeral rite is called the Mo father (a mystery-man) in the Muong's culture. According to the conception of the Muong people, he has a special ability- to communicate with the divine and the deceased. It is necessary to have the set of Khót to perform a ritual. The Khót is a set of sacred objects with supernatural powers bestowed by God. They have been passed down by the mystery-man's father. Each object of the Khót has a special meaning and function. It helps the Mo father to prevent demons from harming people. The Muong people has a saying "valuable as Khot", it means that nothing is as precious as the Khót. Each Mo father has a set of Khót with different numbers of object. The power and reputation of a Mo father depends on his number of objects. In this article, the author refers to the role and value of the set of Khót and Mo father in the cultural and spiritual life of the Muong people.

**Keywords:** Khót set; Mo father; Muong people; spirit.